

QUYẾT ĐỊNH

Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (tiếp theo) Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Trạm bơm Đắc Lua, huyện Tân Phú

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 323/BC-SKHĐT ngày 12 tháng 5 năm 2021 về việc thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (tiếp theo) Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Trạm bơm Đắc Lua, huyện Tân Phú.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (tiếp theo) Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Trạm bơm Đắc Lua, huyện Tân Phú, với nội dung chi tiết theo Phụ lục I, II đính kèm.

Điều 2. Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Đồng Nai chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định và lưu ý:

- Chỉ được khởi công xây dựng công trình khi đã đảm bảo bàn giao mặt bằng triển khai dự án.

- Căn cứ vào kế hoạch bố trí vốn để có tiến độ tổ chức lựa chọn nhà thầu phù hợp, khi ký hợp đồng với nhà thầu có thỏa thuận rõ, tránh việc nhà thầu thắc mắc yêu cầu bổ sung kế hoạch vốn.

- Chủ đầu tư quản lý đầu tư xây dựng công trình theo quy định. Lưu ý trong quá trình lựa chọn nhà thầu, thương thảo và ký hợp đồng, tổ chức điều chỉnh dự toán phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và thực hiện mua sắm thiết bị đảm bảo theo quy định tại điểm a Mục 4 Phần I; Mục 5 Phần I Chỉ thị số

13/CT-TTg ngày 04/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước, trong đó quy định: “*Khi lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu phải căn cứ danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu, thuốc và vật tư y tế trong nước sản xuất được trên trang thông tin điện tử của các bộ quản lý chuyên ngành để xây dựng cho phù hợp với quy định; ...không được đưa ra yêu cầu hoặc định hướng đối với việc nhà thầu tham dự thầu phải chào hàng hóa nhập khẩu khi hàng hóa trong nước đã sản xuất hoặc lắp ráp được đáp ứng yêu cầu chất lượng, số lượng, giá cả*”.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.



Võ Tấn Đức



PHỤ LỤC I KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
(Kèm theo Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

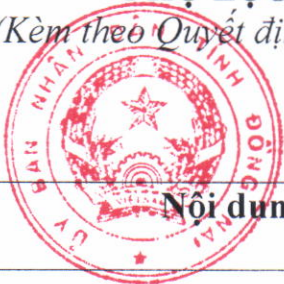
S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu số 07 (xây dựng): Nhà trạm bơm, Nhà quản lý, Kênh và công trình trên kênh, Khối lượng phục vụ thi công công trình Trạm bơm Đắc Lúa, huyện Tân Phú; nội dung công việc theo Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.	65.039.203.000 (Sáu mươi lăm tỷ, không trăm ba mươi chín triệu, hai trăm linh ba nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý II, III năm 2021	Trộn gói	Tối đa 700 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
2	Gói thầu số 08 (thiết bị): Mua sắm và lắp đặt thiết bị cơ khí; bao gồm số lượng và chủng loại theo Phụ lục II đính kèm.	11.971.447.000 (Mười một tỷ, chín trăm bảy mươi mốt triệu, bốn trăm bốn mười bảy nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý II, III năm 2021	Trộn gói	Tối đa 350 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

3	Gói thầu số 09 (xây dựng và thiết bị): Xây dựng công trình điện, lắp đặt thiết bị điện (đường dây và trạm biến áp); nội dung công việc theo Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh và Phụ lục II đính kèm.	904.188.000 (Chín trăm linh bốn triệu, một trăm tám mươi tám nghìn đồng chẵn); Trong đó, chi phí xây dựng: 543.594.000 đồng, chi phí thiết bị: 360.594.000 đồng.	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II, III năm 2021	Trọn gói	Tối đa 350 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
4	Gói thầu số 10 (tư vấn): Giám sát thực hiện gói thầu số 07, 08	1.367.263.000 (Một tỷ, ba trăm sáu mươi bảy triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Đầu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý II, III năm 2021	Trọn gói	Tối đa 700 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
5	Gói thầu số 11 (tư vấn): Giám sát thực hiện gói thầu số 09.	23.205.000 (Hai mươi ba triệu, hai trăm linh năm nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II, III năm 2021	Trọn gói	Tối đa 350 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
6	- Gói thầu số 12 (tư vấn): Lập hồ sơ mời thầu (E-HSMT) và đánh giá hồ sơ dự thầu (E-HSDT) gói thầu số 07, 08, 10.	142.626.000 (Một trăm bốn mươi hai triệu, sáu trăm hai mươi sáu nghìn đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II, III năm 2021	Trọn gói	Tối đa 150 ngày cho tổng các công việc kể từ ngày ký hợp đồng
7	Gói thầu số 13 (tư vấn): Thẩm định giá thiết bị.	55.000.000 (Năm mươi lăm triệu đồng chẵn).	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II, III năm 2021	Trọn gói	Tối đa 20 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
8	Gói thầu số 14 (phi tư vấn): Bảo hiểm rủi ro của chủ đầu	525.752.000 (Năm trăm hai mươi	Ngân sách	Chào hàng	Một giai đoạn một	Quý II, III năm 2021	Trọn gói	Tối đa 700 ngày kể từ

tư trong quá trình thi công xây dựng gói thầu số 07, 09.	lăm triệu, bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng chẵn).	tính	cạnh tranh thông thường qua mạng	túi hồ sơ				ngày ký hợp đồng + 12 tháng bảo hành công trình
Tổng giá trị các gói thầu 80.028.684.000 đồng (Tám mươi tỷ, không trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi bốn nghìn đồng chẵn).								

PHỤ LỤC II KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai).



Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Số lượng	Thành tiền
Gói thầu số 08 (thiết bị): Mua sắm và lắp đặt thiết bị cơ khí.				
1	Nhà trạm bơm			
1.1	Chi phí mua sắm thiết bị; Chi phí gia công, chế tạo thiết bị phi tiêu chuẩn			
-	Chi phí mua sắm thiết bị			
+	Máy bơm chìm $Q=1200m^3/h$; $h=14,8m$; $N=75kw$	tổ	4	
+	Pa lăng chạy điện 3 tấn + xe con	cái	1	
+	Pa lăng kéo tay 3 tấn + xe con	cái	1	
+	Khớp nối mềm Dy400	cái	4	
+	Van chặn DN400	cái	4	
+	Con lăn dẫn hướng	bộ	4	
+	Con lăn chuyển hướng	bộ	4	
+	Bình chữa cháy bằng bột khô MFZ8	cái	4	
+	Bình chữa cháy khí CO2 MT5	cái	4	
-	Chi phí gia công, chế tạo thiết bị phi tiêu chuẩn		1	
1.2	Chi phí quản lý mua sắm thiết bị của nhà thầu			
1.3	Chi phí lắp đặt thiết bị và thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị			
1.4	Chi phí chạy thử thiết bị theo yêu cầu			
1.5	Chi phí khác có liên quan (chi phí vận chuyển, phí bảo quản, bảo dưỡng, phí bảo hiểm)			
2	Công trình trên kênh			
2.1	Chi phí mua sắm thiết bị; Chi phí gia công, chế tạo thiết bị phi tiêu chuẩn			
-	Chi phí mua sắm thiết bị			
+	Máy vít V1	cái	2	
+	Máy vít V0,5	cái	7	
-	Chi phí gia công, chế tạo thiết bị phi tiêu chuẩn		1	
1.2	Chi phí quản lý mua sắm thiết bị của nhà thầu			
1.3	Chi phí lắp đặt thiết bị và thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị			
1.4	Chi phí khác có liên quan (chi phí vận chuyển, phí bảo quản, bảo			

	dưỡng, phí bảo hiểm)			
	Tổng cộng			11.971.447.944
Gói thầu số 09 (xây dựng và thiết bị): Xây dựng công trình điện, lắp đặt thiết bị điện (đường dây và trạm biến áp).				
1	Chi phí xây dựng công trình điện			543.594.574
2	Chi phí thiết bị			
-	Máy biến áp 400KVA-22/0,4kV	cái	1	357.195.300
-	Chống sét van 18kV-10kA	cái	1	3.399.000
	Tổng cộng			904.188.874